

Ngày 23/06/2026



TOÀN CẢNH THỊ TRƯỜNG

GIỮA PHIÊN



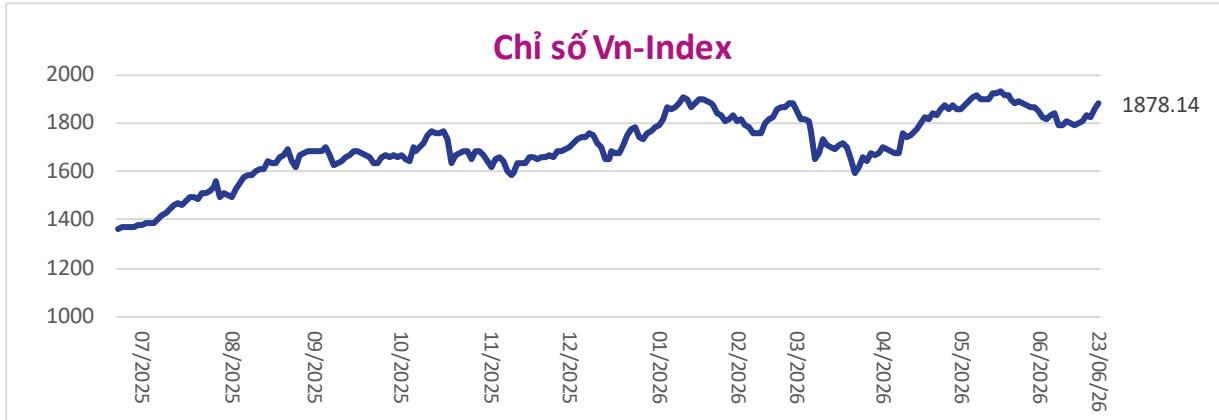
Tổng quan thị trường

(Cập nhật 11:30)

1878.14

20.23

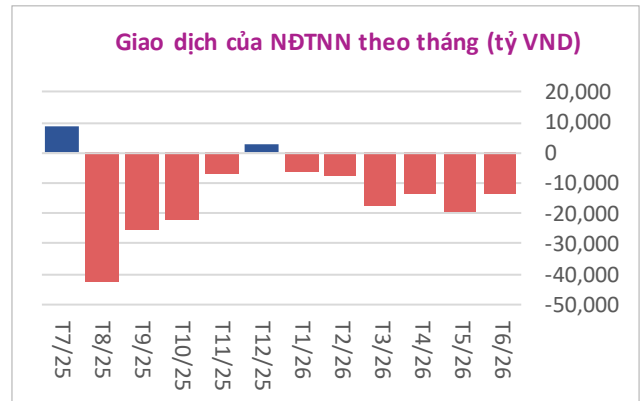
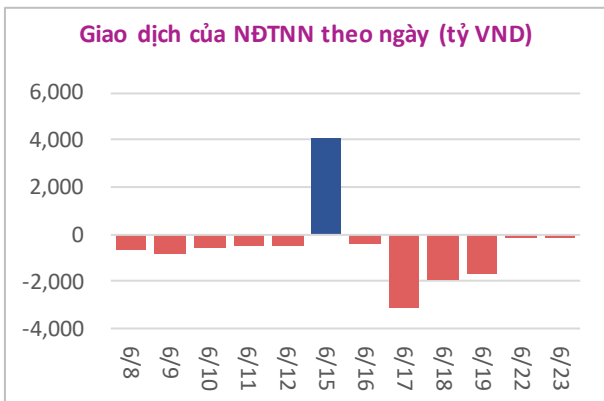
1.09%



Phiên giao dịch sáng ngày 23/06/2026, chỉ số Vn-Index đang tăng điểm mạnh, và số lượng mã giảm đang chiếm ưu thế. So với phiên giao dịch ngày hôm trước, Vn-Index tăng 20,23 điểm, và đang vận động trên đường trung bình 10 ngày. Trong số các mã cổ phiếu trụ có vốn hoá lớn nhất trong Vn-Index, một số mã cổ phiếu đang có mức tăng giá mạnh là: BID(+1,8%), VHM(+2,1%), CTG(+1,2%), TCB(+3,6%), VIC(+2,8%), VPB(+1,7%). Diễn biến của các chỉ báo dòng tiền cho thấy: Cả hai chỉ báo dòng tiền AccDist và OBV tiếp tục trong xu hướng tăng.

Trong tháng 6/2026, khối ngoại tiếp tục đà bán ròng cổ phiếu với tổng giá trị là -13.778 tỷ đồng. Lũy kế từ đầu năm 2026 đến nay, khối ngoại đã bán ròng với tổng giá trị là -79.285 tỷ đồng. Trong phiên giao dịch sáng nay, khối ngoại đang bán ròng -188 tỷ đồng.

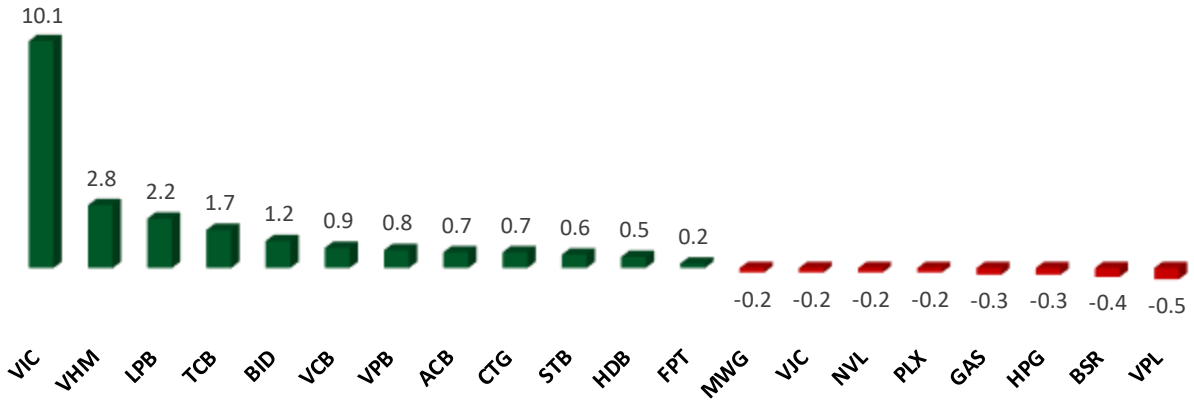
Giao dịch của nhà đầu tư nước ngoài



TOÀN CẢNH THỊ TRƯỜNG

Nhóm dẫn dắt thị trường

Top cổ phiếu ảnh hưởng đến chỉ số VN-Index trong ngày

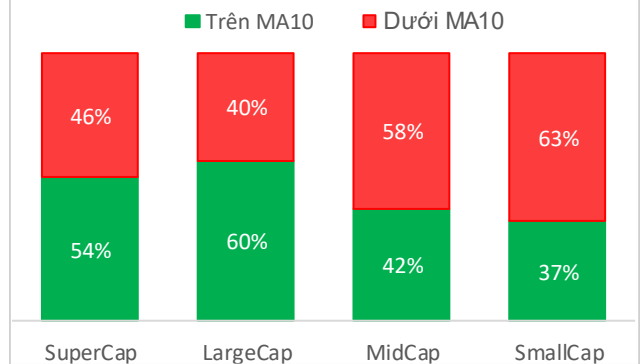


Chỉ báo xu hướng ngắn hạn

Chỉ báo xu hướng MA10 theo ngành

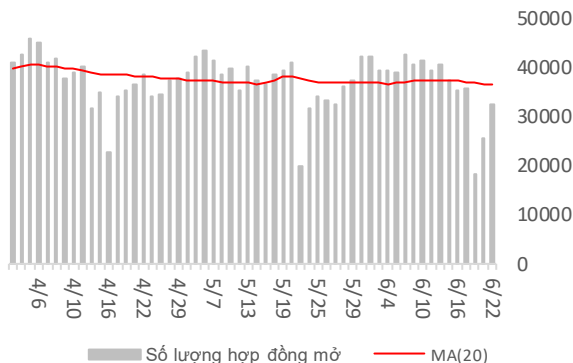
Chỉ báo xu hướng MA10 theo ngành		
Ngân hàng ↑	Bất động sản ↓	Chứng khoán ↑
Thép ↓	Phân bón ↓	Công nghệ ↓
Dầu khí ↓	Khu CN ↓	Thủy sản
Bảo hiểm ↓	Xây dựng ↓	Cảng biển ↓
Mía đường	Bán lẻ ↓	Dệt may ↓

Chỉ báo xu hướng MA10 theo vốn hoá

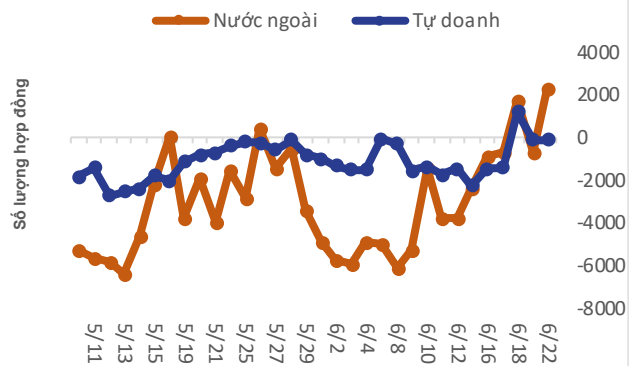


Thị trường phái sinh VN30

Số lượng hợp đồng phái sinh mở

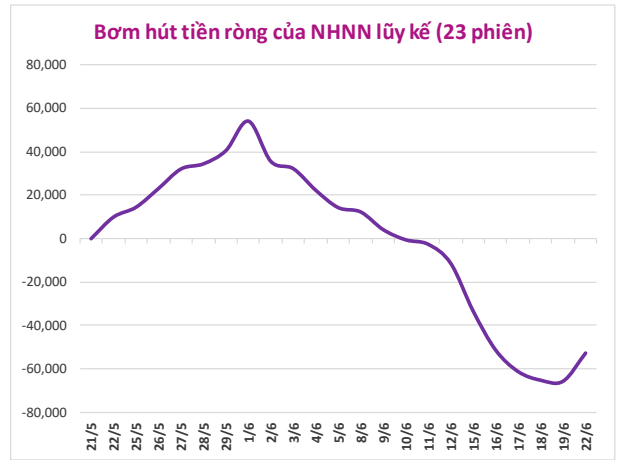
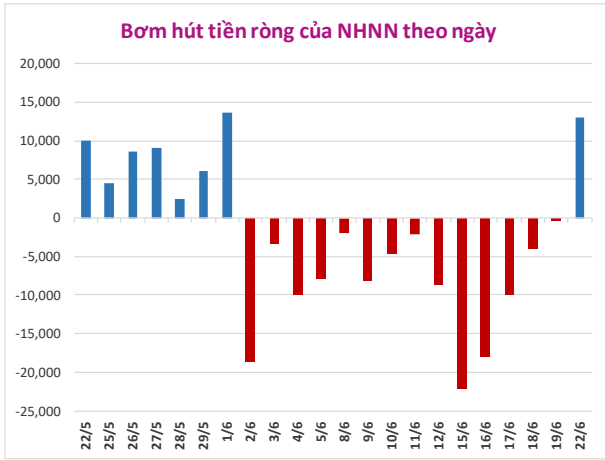


Vị thế nắm giữ phái sinh của tổ chức



Ghi chú: số âm = hợp đồng short phái sinh

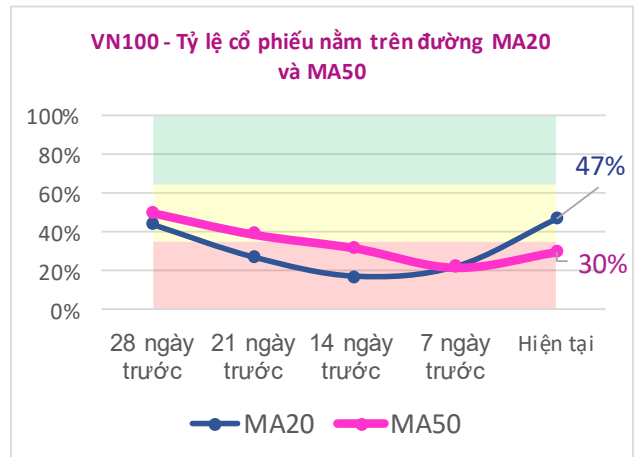
TOÀN CẢNH THỊ TRƯỜNG



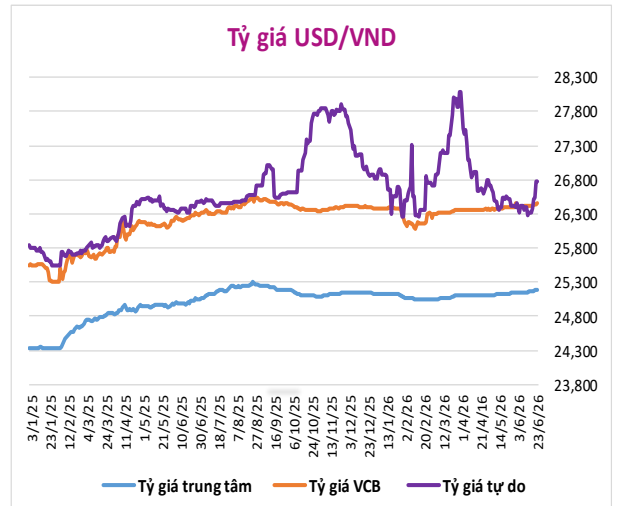
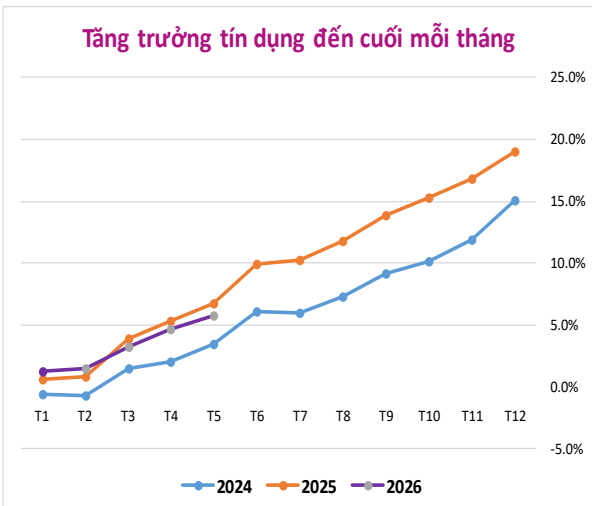
Các mã cổ phiếu ảnh hưởng đến VnIndex 5 ngày gần nhất

VIC (+52.3)	VHM (+19.2)	LPB (+3.6)	BID (+2.5)	CTG (+1.1)
VRE (+0.9)	STB (+0.9)	TCB (+0.7)	ACB (+0.5)	HDB (+0.4)
PNJ (-0.4)	MSN (-0.4)	GMD (-0.4)	GEE (-0.5)	BSR (-0.6)
NVL (-0.6)	FPT (-0.7)	GVR (-0.7)	MWG (-0.9)	HPG (-1.2)

Tỷ lệ cổ phiếu nằm trên đường MA20 và MA50



Tăng trưởng tín dụng và tỷ giá

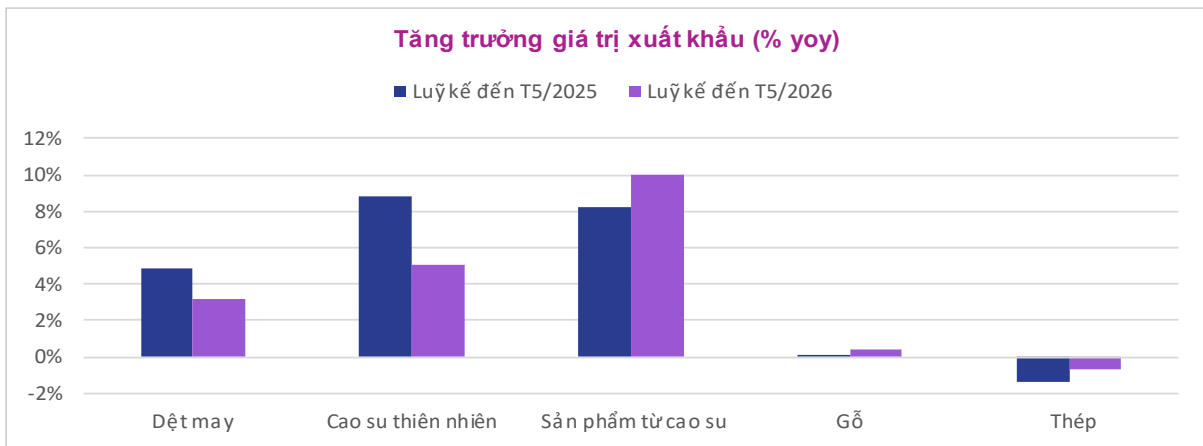


TOÀN CẢNH THỊ TRƯỜNG

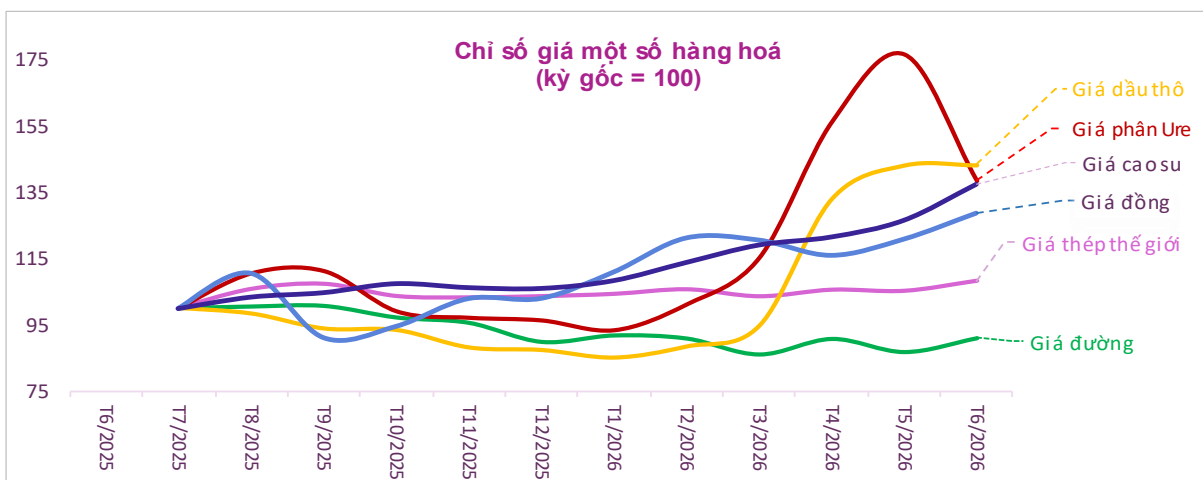
Chỉ tiêu vĩ mô Việt Nam

Chỉ tiêu	03/2026	04/2026	05/2026	Nhận xét
Chỉ số PMI	51.2	50.5	52.8	PMI duy trì trên 50 điểm, tăng so với 2 tháng trước đó, một phần nhờ nỗ lực tích trữ hàng hoá
Sản xuất công nghiệp (YoY)	6.9%	9.9%	8.8%	Duy trì tăng trưởng dương và khá ổn định
Tổng mức bán lẻ hàng hoá (YoY)	12.1%	12.1%	11.8%	Duy trì tăng trưởng dương và khá ổn định
Kim ngạch xuất khẩu (YoY)	20.1%	22.8%	18.0%	Duy trì tăng trưởng dương và khá ổn định
Kim ngạch nhập khẩu (YoY)	27.8%	35.7%	33.8%	Duy trì tăng trưởng dương và khá ổn định
Tỷ lệ lạm phát (YoY)	4.7%	5.5%	5.6%	Lạm phát tiếp tục tăng mạnh đáng lo ngại
Tỷ giá VCB USD/VND (MoM)	0.5%	0.0%	0.10%	Tỷ giá vẫn đang bình ổn

Tăng trưởng xuất khẩu một số ngành hàng



Diễn biến giá một số loại hàng hoá



ĐIỂM TIN

TIN NỔI BẬT

NHNN chính thức nâng trần tỷ lệ vốn ngắn hạn cho vay trung dài hạn lên 40% từ 1/7: Từ ngày 1/7/2026, Ngân hàng Nhà nước chính thức nâng trần tỷ lệ vốn ngắn hạn cho vay trung dài hạn từ 30% lên 40% theo Thông tư 25, đảo chiều lộ trình thắt chặt trước đó. Đồng thời, cơ quan quản lý cũng nới lỏng cách tính tỷ lệ LDR khi cho phép tính một phần tiền gửi của Kho bạc Nhà nước vào nguồn vốn huy động. Động thái linh hoạt này giúp giảm áp lực huy động vốn dài hạn chi phí cao, tạo dư địa lớn để các ngân hàng bơm tín dụng hỗ trợ tăng trưởng kinh tế. Các lĩnh vực thâm dụng vốn như hạ tầng, năng lượng, logistics, khu công nghiệp và bất động sản pháp lý sạch (như nhà ở xã hội) sẽ hưởng lợi trực tiếp. Dù năng lực hệ thống đã cải thiện nhờ tiêu chuẩn Basel II/III, giới chuyên gia vẫn cảnh báo rủi ro chênh lệch kỳ hạn và nhấn mạnh tầm quan trọng của việc phát triển thị trường trái phiếu, cổ phiếu để giảm áp lực cho hệ thống ngân hàng. (Nguồn: vietnambiz.vn)



TIN QUỐC TẾ

Anh chuẩn bị có thủ tướng thứ bảy sau một thập kỷ hỗn loạn chính trường: Ngày 22/6/2026, Thủ tướng Anh Keir Starmer chính thức tuyên bố từ chức. Quyết định này mở đường cho nước Anh đón vị thủ tướng thứ bảy trong vòng 10 năm, kể từ sau cuộc trưng cầu dân ý Brexit năm 2016. Dù giành chiến thắng vang dội vào tháng 7/2024 với cam kết chấm dứt sự hỗn loạn, chính phủ của ông Starmer nhanh chóng rơi vào suy thoái. Nguyên nhân bắt nguồn từ việc công bố gói tăng thuế kỹ năm 2024 cùng việc phải đảo ngược kế hoạch cắt giảm phúc lợi xã hội do áp lực nội bộ vào năm 2025. Đỉnh điểm khủng hoảng diễn ra vào giữa năm 2026 khi ông đối mặt với vụ bê bối bổ nhiệm nhân sự và thất bại nặng nề tại cuộc bầu cử địa phương tháng 5/2026. Sự rạn nứt nội bộ lên đến đỉnh điểm khi cả Bộ trưởng Y tế Wes Streeting và Bộ trưởng Quốc phòng John Healey lần lượt từ chức vì mất niềm tin vào thủ tướng. Việc ông Starmer rời ghế tiếp tục cho thấy một thập kỷ đầy bất ổn chính trị và kinh tế của nước Anh. (Nguồn: cafef.vn)

Mỹ và Iran nhất trí lộ trình đi đến thỏa thuận cuối cùng: Cuộc đàm phán cấp cao tại Thụy Sĩ đã đạt bước tiến lớn khi Mỹ và Iran thống nhất lộ trình 60 ngày hướng tới thỏa thuận hạt nhân cuối cùng, với sự trung gian của Qatar và Pakistan. Hai bên nhất trí thành lập Ủy ban Cấp cao để dỡ bỏ cấm vận và giám sát hạt nhân, đồng thời lập "trung tâm giám xung đột" nhằm thực thi ngừng bắn tại miền nam Lebanon và đảm bảo an ninh cho eo biển Hormuz. Đổi lại việc kiểm soát và chuyển giao kho uranium làm giàu của Iran, Mỹ chấp nhận miễn trừ trừng phạt xuất khẩu dầu khí và giải phong tỏa tài sản cho Tehran. Dù vấp phải một số cảnh báo chính trị từ nội bộ Mỹ, phái đoàn hai nước vẫn tiếp tục hoàn thiện các điều khoản kỹ thuật tại Thụy Sĩ để sớm ký kết thỏa thuận chính thức. (Nguồn: vneconomy.vn)

TIN THỊ TRƯỜNG

Thị trường chứng khoán Mỹ: Thị trường chứng khoán Mỹ phiên giao dịch ngày 23/6 chứng kiến sự phân hóa rõ rệt giữa các chỉ số lớn. Áp lực chốt lời mạnh mẽ nhằm vào nhóm cổ phiếu công nghệ vốn hóa lớn—bao gồm Alphabet, Amazon và Microsoft—sau giai đoạn tăng trưởng nóng đã kéo hai chỉ số S&P 500 và Nasdaq Composite quay đầu giảm điểm. Chỉ số S&P 500 giảm 0,37% xuống còn 7.472,79 điểm và Nasdaq giảm 0,19% còn 30.347,08 điểm. Ở chiều ngược lại, đồng tiền chuyên sang các nhóm ngành truyền giúp chỉ số Dow Jones ngược dòng tăng 0,29%, đóng cửa tại mốc 51.712,71 điểm. (Nguồn: VIX tổng hợp)

Giá dầu thế giới: Trên thị trường quốc tế, giá dầu thô ghi nhận mức giảm mạnh. Cụ thể, giá dầu thô WTI sụt giảm 2,52%, lùi về mốc 79,28 USD/thùng. Cùng xu hướng, giá dầu Brent cũng giảm 2,05%, đóng cửa ở mức 83,43 USD/thùng. Nguyên nhân chủ yếu áp chế giá dầu trong phiên này là do sự mạnh lên của đồng USD, kết hợp với những lo ngại gia tăng từ ản an toàn trước bối cảnh tình hình căng thẳng địa chính trị tiếp tục leo thang tại khu vực Trung Đông. (Nguồn: VIX tổng hợp)

Giá vàng thế giới: Trên thị trường quốc tế, giá vàng giao ngay ghi nhận mức bật tăng mạnh mẽ hơn 1%, hiện đang giao dịch quanh ngưỡng 2.360 USD/ounce. Đà tăng trưởng này của kim loại quý sản sinh chủ yếu do giới đầu tư toàn cầu tăng cường tìm kiếm kênh trú ẩn an toàn trước bối cảnh tình hình căng thẳng địa chính trị tiếp tục leo thang tại khu vực Trung Đông. Đồng thời, thị trường cũng được tiếp sức bởi những kỳ vọng mới xoay quanh việc Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (Fed) có thể sẽ sớm tiến hành cắt giảm lãi suất vào giai đoạn cuối năm. (Nguồn: VIX tổng hợp)

CHỈ SỐ	ĐIỂM	+/-	+/- (%)
Dow Jones	51712.71	148.01	0.29
S&P 500	7472.79	-27.79	-0.37
Nasdaq	30347.08	-59.11	-0.19
FTSE100	10437.85	74.58	0.72
Euro Stoxx 50	6315.06	21.93	0.35
DAX	25139.69	153.87	0.62
Nikkei 225	72689.50	1440.00	2.02
Shanghai	4163.10	72.62	1.78
KOSPI	9114.55	62.13	0.69

TIN TRONG NƯỚC

Lợi nhuận lập đỉnh, ngành ngân hàng vẫn đối mặt hai bài toán lớn: Dù lợi nhuận sau thuế toàn ngành ngân hàng năm 2025 lập đỉnh lịch sử đạt 284.900 tỷ đồng, hệ thống vẫn phải đối mặt với hai thách thức lớn về thanh khoản và nợ xấu. Đầu tiên là áp lực thanh khoản do tăng trưởng tín dụng vượt xa tốc độ tăng tiền gửi. Tính đến cuối quý I/2026, tín dụng tăng 3,6% trong khi tiền gửi chỉ tăng 0,6%, đẩy tỷ lệ cho vay trên tiền gửi (LDR) lên mức báo động 113,9%, buộc các ngân hàng phải tăng lãi suất huy động để thu hút dòng vốn. Thứ hai là chất lượng tài sản suy giảm khi tổng nợ xấu nội bảng vọt lên gần 290.000 tỷ đồng, đưa tỷ lệ nợ xấu tăng trở lại mức 1,98%. Đáng ngại hơn, tỷ lệ bao phủ nợ xấu (LLR) toàn ngành đã giảm sâu xuống còn 80,1%. Những áp lực này, kết hợp cùng lộ trình áp dụng chuẩn mực Basel III, đang tạo ra bài toán quản trị rủi ro lớn cho hệ thống ngân hàng năm 2026. (Nguồn: vietnambiz.vn)

Nhập siêu nửa đầu tháng 6 hạ nhiệt, thâm hụt cả năm ước 5 tỉ USD: Trong nửa đầu tháng 6/2026, thâm hụt thương mại của Việt Nam đã hạ nhiệt đáng kể khi giảm xuống còn 2,77 tỷ USD, nâng mức nhập siêu lũy kế từ đầu năm lên 17,4 tỷ USD. Sự thu hẹp này chủ yếu nhờ kim ngạch xuất khẩu bất tốc mạnh mẽ, đạt mức kỷ lục 24,21 tỷ USD nhờ nhu cầu điện tử toàn cầu và làn sóng đầu tư AI, trong khi tốc độ nhập khẩu có xu hướng đi ngang. Dù nhóm máy vi tính và linh kiện điện tử vẫn là "thủ phạm" gây thâm hụt lớn nhất (nhập siêu 22 tỷ USD từ đầu năm), giới phân tích đánh giá đây chỉ là hiện tượng ngắn hạn khi các doanh nghiệp chủ động tích trữ nguyên liệu phục vụ sản xuất. Dự báo cả năm 2026, dù xuất khẩu tăng trưởng mạnh từ 17,5% - 20%, Việt Nam vẫn có thể ghi nhận mức nhập siêu khoảng 5 - 7 tỷ USD do nhu cầu nhập khẩu tư liệu sản xuất cả năm dự kiến sẽ tăng cao hơn. (Nguồn: bbw.vn)

TOÀN CẢNH THỊ TRƯỜNG

Danh mục theo dõi trung hạn

STT	Mã	Ngành	Chỉ số cơ bản				Chỉ số định giá				Giá thị trường (23/6/26)		
			% LNST Q3/25 (YoY)	% LNST Q4/25 (YoY)	Biên lợi nhuận ròng Q3/25	Biên lợi nhuận ròng Q4/25	ROE Chỉ số (TTM) Năm: 2025 (TTM)	ROA Chỉ số (TTM) Năm: 2025 (TTM)	Book Value	EPS		P/B	P/E
1	ACB	Ngân hàng	10.6%	-38.7%	51.1%	33.9%	17.6%	1.7%	18,401	3,042	1.23	7.4	22,550
2	ANV	Thủy sản	915.5%	4610.8%	14.2%	11.9%	31.6%	18.7%	13,226	3,748	1.63	5.7	21,500
3	BFC	Phân bón	14.0%	-29.9%	3.6%	2.8%	19.3%	8.6%	29,657	7,003	1.90	8.1	56,400
4	BID	Ngân hàng	16.7%	45.3%	28.8%	38.2%	18.8%	1.0%	24,726	4,342	1.75	9.9	43,200
5	BMP	VLXD	21.0%	13.2%	22.9%	20.3%	44.0%	37.4%	35,151	15,010	4.18	9.8	147,000
6	BSR	Đầu khí	175.1%	3739.7%	2.6%	8.1%	8.9%	6.0%	12,079	1,036	2.16	25.1	26,050
7	CTD	Xây dựng	217.2%	117.8%	4.0%	2.3%	8.6%	2.5%	90,563	7,540	0.79	9.5	71,400
8	CTG	Ngân hàng	63.9%	12.3%	37.8%	47.4%	21.1%	1.3%	23,129	4,488	1.48	7.6	34,250
9	CTR	Xây dựng	15.5%	8.8%	4.3%	4.1%	30.5%	7.8%	18,086	5,242	4.78	16.5	86,400
10	DCM	Phân bón	171.9%	16.6%	11.0%	10.3%	18.7%	11.7%	20,390	3,706	1.78	9.8	36,250
11	DGC	Hóa chất	9.0%	-16.3%	28.6%	24.0%	20.8%	17.1%	40,566	8,397	1.28	6.2	51,800
12	DGW	Bán lẻ	39.2%	10.3%	2.3%	2.0%	16.9%	5.5%	15,690	2,508	2.53	15.8	39,700
13	DHA	Khai thác đá	111.3%	146.3%	32.8%	18.4%	24.0%	21.7%	32,319	7,258	1.56	7.0	50,500
14	FOX	Viễn thông	26.2%	22.8%	18.4%	17.3%	31.2%	13.7%	15,202	4,719	4.96	16.0	75,400
15	FPT	Phần mềm	17.1%	19.5%	16.9%	14.8%	23.6%	11.7%	25,683	6,590	2.77	10.8	71,200
16	GAS	Đầu khí	1.3%	-32.4%	7.3%	3.2%	17.7%	13.0%	28,038	4,796	2.89	16.9	81,100
17	GEG	Điện	267.5%	676.3%	11.9%	16.3%	11.5%	4.6%	15,665	2,282	0.86	5.9	13,500
18	GMD	Dịch vụ	-3.6%	76.4%	27.7%	40.9%	11.7%	8.9%	34,842	5,162	2.16	14.61	75,400
19	HAG	Nông nghiệp	23.1%	345.5%	22.8%	50.7%	18.1%	8.6%	11,191	1,762	1.33	8.46	14,900
20	HDG	Bất động sản	85.0%	482.5%	47.2%	42.2%	9.0%	4.9%	22,644	2,570	0.96	8.48	21,800
21	HHV	Xây dựng	23.3%	58.1%	16.7%	16.7%	5.1%	1.5%	24,481	1,364	0.46	8.32	11,350
22	HPG	Thép	32.8%	38.4%	11.0%	8.4%	12.6%	6.4%	17,096	2,021	1.37	11.60	23,450
23	HT1	Xi măng	278.5%	413.6%	4.6%	4.3%	5.5%	3.5%	13,336	718	1.03	19.15	13,750
24	KBC	Bất động sản	54.8%	2477.5%	23.2%	40.3%	9.1%	3.8%	28,399	2,365	1.04	12.45	29,450
25	KDH	Bất động sản	692.5%	101.7%	47.9%	43.7%	5.2%	3.2%	18,865	1,456	1.17	15.18	22,100
26	LCG	Xây dựng	9.6%	130.2%	7.1%	4.7%	5.7%	2.2%	13,112	723	0.65	11.74	8,490
27	MCH	Thực phẩm	-18.9%	-11.1%	22.6%	22.7%	44.5%	21.6%	17,480	6,336	7.32	20.20	128,000
28	MML	Thực Phẩm	419.5%	79.6%	4.3%	6.3%	11.6%	5.0%	15,282	1,819	1.94	16.27	29,600
29	MSH	Hàng May mặc	54.2%	17.4%	12.2%	14.6%	28.7%	13.3%	19,626	5,962	1.73	5.70	34,000
30	MSN	Thực phẩm	43.4%	48.4%	8.8%	9.9%	9.6%	3.0%	29,647	4,448	2.40	16.03	71,300
31	MSR	Khai khoáng	101.5%	207.9%	0.3%	9.3%	0.1%	0.0%	11,076	10	3.60	3885.89	39,900
32	MWG	Bán lẻ	121.4%	144.9%	4.5%	4.9%	23.0%	9.1%	22,575	4,814	3.39	15.89	76,500
33	NAF	Nước trái cây	55.8%	26.3%	7.0%	7.6%	16.5%	6.7%	11,491	2,140	4.35	23.37	50,000
34	NLG	Bất động sản	679.5%	-62.1%	12.5%	29.6%	4.8%	2.5%	30,559	1,951	0.86	13.51	26,350
35	NT2	Điện	383.5%	641.4%	11.1%	21.9%	25.0%	12.6%	16,880	3,926	1.36	5.83	22,900
36	NTP	VLXD	49.9%	-6.3%	16.0%	10.8%	25.1%	14.8%	24,742	5,805	2.06	8.77	50,900
37	PLX	Đầu khí	441.0%	14.2%	0.8%	0.9%	9.2%	3.2%	22,781	2,305	1.67	16.49	38,000
38	POW	Điện	109.2%	585.3%	12.1%	7.9%	6.5%	2.8%	13,307	1,019	1.07	13.98	14,250
39	PVS	Đầu khí	73.3%	73.5%	3.5%	9.9%	11.8%	5.0%	31,694	3,722	1.22	10.42	38,800
40	QNS	Đường	-28.4%	-2.8%	14.2%	22.4%	18.6%	13.6%	28,956	5,231	1.68	9.29	48,600
41	SBT	Đường	-13.0%	-19.2%	3.7%	2.8%	6.7%	2.2%	13,938	866	1.54	24.83	21,500
42	SHB	Ngân hàng	49.8%	8.3%	40.7%	39.0%	19.1%	1.5%	14,800	2,605	0.93	5.26	13,700
43	SIP	Bất động sản	21.7%	6.3%	17.1%	17.4%	25.3%	5.0%	24,181	6,303	2.10	8.04	50,700
44	STB	Ngân hàng	31.8%	-176.5%	33.0%	-35.8%	10.3%	0.7%	31,756	3,150	2.29	23.08	72,700
45	TCB	Ngân hàng	14.2%	104.1%	46.4%	47.2%	15.4%	2.3%	25,331	3,663	1.26	8.74	32,000
46	TCM	Hàng May mặc	-21.4%	-24.2%	7.1%	5.4%	11.4%	6.7%	21,823	2,419	0.93	8.37	20,250
47	TRC	Cao su	60.4%	-68.8%	49.0%	15.2%	13.1%	11.5%	69,312	8,669	1.09	8.73	75,700
48	VCB	Ngân hàng	5.3%	0.7%	50.0%	45.0%	16.6%	1.6%	27,231	4,213	2.27	14.67	61,800
49	VGT	Hàng May mặc	56.0%	57.7%	7.1%	8.4%	9.1%	4.4%	20,090	2,666	0.56	4.24	11,300
50	VHC	Thủy sản	33.5%	-43.4%	13.1%	9.0%	14.4%	10.6%	44,495	6,465	1.32	9.06	58,600
51	VJC	Hàng không	-43.9%	43618.4%	1.9%	1.7%	10.1%	1.8%	42,005	3,589	3.29	38.50	138,200
52	VNM	Sản phẩm từ sữa	4.5%	31.7%	14.8%	16.6%	26.6%	17.4%	16,499	4,504	3.56	13.03	58,700
53	VPB	Ngân hàng	76.8%	61.1%	36.6%	36.2%	14.6%	2.2%	22,722	3,070	1.14	8.47	26,000
54	VTP	Vận tải	-20.2%	17.3%	1.7%	2.6%	24.1%	5.8%	14,519	3,348	4.48	19.42	65,000

Tín hiệu kỹ thuật

Mã	Thời gian	Mẫu nến	Giá cổ phiếu
DTD	23/6/2026	Bullish PinBar	15.3
GEE	23/6/2026	Bearish Engulfing	94.7
VDS	23/6/2026	Bearish Engulfing	14.5

Khuyến cáo sử dụng

Báo cáo phân tích được lập và phát hành bởi Công ty cổ phần Chứng khoán VIX ("VIX"). Báo cáo này không nhằm phát hành rộng rãi ra công chúng và chỉ mang tính chất cung cấp thông tin cho một số đối tượng nhất định, cũng như không được phép sao chép hoặc phân phối lại cho bất kỳ bên thứ ba nào khác. Tất cả những cá nhân, tổ chức nắm giữ báo cáo này đều phải tuân thủ những điều trên.

Báo cáo này không phải là một lời kêu gọi, đề nghị, mời chào mua hoặc bán bất kỳ mã chứng khoán nào. Các thông tin trong báo cáo nghiên cứu được chuẩn bị từ các thông tin công bố công khai, dữ liệu phát triển nội bộ và các nguồn khác được cho là đáng tin cậy, nhưng chưa được kiểm chứng độc lập bởi VIX và VIX sẽ không đại diện hoặc đảm bảo đối với tính chính xác, đúng đắn và đầy đủ của những thông tin này.

Toàn bộ những đánh giá, quan điểm và khuyến nghị đưa ra trong báo cáo có thể được thay đổi mà không báo trước. VIX không có nghĩa vụ phải cập nhật, sửa đổi hoặc bổ sung bản báo cáo cũng như không có nghĩa vụ thông báo cho tổ chức, cá nhân nhận được bản báo cáo này trong trường hợp các đánh giá, quan điểm hay khuyến nghị được đưa ra có sự thay đổi hoặc trở nên không còn chính xác.

Các mã chứng khoán trong bản báo cáo có thể không phù hợp với tất cả các nhà đầu tư, và nội dung của bản báo cáo không đề cập đến các nhu cầu đầu tư, mục tiêu và điều kiện tài chính của bất kỳ nhà đầu tư cụ thể nào. Trước khi thực hiện đầu tư bất kỳ mã chứng khoán nào nêu trong báo cáo này, nhà đầu tư nên liên hệ với những chuyên gia tư vấn đầu tư của họ để thảo luận về trường hợp cụ thể của mình.